TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Tuấn

2. Bà Lê Thị Xuân

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2018/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn VănT**, sinh năm 1955, Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phốY, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1956, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phốY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2018 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn VănT trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày17 tháng 8 năm 1978 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Trấn Y, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là xã L, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên c ãi nhau những mâu thuẫn đó ông T và bà M đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ năm 2010 đến nay ông T và bà M ly thân nhau không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay ông Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

Về nuôi con chung: Ông Nguyễn VănT và bà Nguyễn Thị M có ba con chung là Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị

Thanh H, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã đến tuổi trưởng thành nên ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M tự thỏa thuận phân chia nên ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ bà M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M nhất trí với lời trình bày của ông T về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, ông T thường xuyên đi làm xa nhà không quan tâm đến vợ con. Bà M và ông T đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không còn quan tâm tới cuộc sống riêng của nhau nữa. Bà M xác định tình cảm vợ chồng đã hết nhưng vì thương các con nên ông T làm đơn xin ly hôn, bà M không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M có ba con chung là Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã đến tuổi trưởng thành nên bà M không đề nghị Tòa án giải quyết

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia nên bà M không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 8 năm 1978 tại Ủy ban nhân dân xã Tuy Lộc, huyện Trấn Yên, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không được. Ông T và bà M đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông T và bà M đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết ông T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, còn bà M không đồng ý ly hôn ông T lý do vì thương các con chung. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn VănT và bà NguyễnThị M đều xác nhận các con đều đến tuổi trưởng thànhnên ông T và bà M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Ông Nguyễn VănT và bà Nguyễn ThịM không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn VănT phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn ThịM không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn VănT được ly hôn bà Nguyễn ThịM.

2. Về án phí: Ông Nguyễn VănT phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000708, ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. (Ông T đã nộp đủ tiền án phí)

Án xử công khai sơ thẩm, Ông Nguyễn VănT có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND tp Y;
- Chi cục THADS tp Y;
- UBND xã L,
tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm